

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 03/12/2024

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con ”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông R Mah In ( Ama Ka) và ông Y Lợi Ê Ban

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:**  
Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 172/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** H Yan Ê, sinh năm: 1985

Trú tại: Buôn TLiêr, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Y Dhiã N, sinh năm : 1985

Nơi ĐKHKTT: Buôn TLiêr, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện nay: Buôn E, E, K, Đắk Lắk

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như tại phiên tòa, chị H Yan Ê trình bày:*

Về hôn nhân : Tôi và anh Y Dhiã N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, K, Đắk Lắk vào năm 2013.

Quá trình chung sống đến ngày 05/5/2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Y Dhiã N ghen tuông, chửi bới, đánh đập tôi nên ông Y Dhiã N bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại buôn EaYông B, E, K, Đắk Lắk để sinh sống. Từ đấy, chúng tôi không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, không liên hệ gì với nhau.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hoà hợp để duy trì hạnh phúc gia đình nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh [Y Dhiã N](#).

Về con chung : Tôi và anh [Y Dhiã N](#) có 01 người con chung, tên là H An Ê Ban, sinh ngày 22/3/2009. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì con tôi ở với tôi từ nhỏ.

Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung và tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng tôi là người đồng bào dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn. Tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho tôi.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2024, anh [Y Dhiã N](#) trình bày:* Tôi và chị H Yan Êban có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, K, tỉnh Đắk Lắk](#) vào năm 2013. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do chị H Yan Êban không còn quan tâm, chăm sóc tôi và gia đình. Tôi đã nhiều lần khuyên bảo, động viên nhưng chị H Yan Êban không thay đổi. Do đó tôi buồn chán nên đã về nhà cha mẹ để tôi để sinh sống từ năm 2023 đến nay. Nay chị [H Yan Ê](#) làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với tôi, tôi đồng ý vì giữa chúng tôi không còn tình cảm, không thể quay lại chung sống cùng nhau.

Về con chung: Tôi và chị H Yan Êban có 01 người con chung là H An Ê Ban, sinh ngày 22/3/2009. Khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung là H An Ê Ban cho chị H Yan Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 08/10/2024, cháu H An Ê ban trình bày:* Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ

Tại phiên toà:

Chị H Yan Êban vẫn giữ nguyên quan điểm là muốn ly hôn với anh [Y Dhiã N](#). Khi ly hôn, thì chị [H Yan Ê](#) có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là H An Ê Ban. Chị [H Yan Ê](#) không yêu cầu anh [Y Dhiã N](#) cấp dưỡng nuôi con, chị [H Yan Ê](#) cũng không yêu cầu phân chia tài sản chung, nợ chung. Về án phí thì chị H Yan Êban tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng xin được miễn, giảm vì khó khăn.

Anh [Y Dhiã N](#) có đơn xin xét xử vắng mặt

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông* tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị H [Yan Ê](#) và anh [Y Dhiã N](#) tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, K, Đăk Lăk](#) vào năm 2013. Do vậy, hôn nhân giữa chị [H Yan Ê](#) và anh [Y Dhiã N](#) là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do không còn tin tưởng, tôn trọng và thương yêu nhau. Hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện nay, anh [Y Dhiã N](#) và chị H Yan Êban không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H Yan Êban đối với anh [Y Dhiã N](#).

Về con chung: Chị H Yan Êban và anh [Y Dhiã N](#) có 01 người con chung, tên là H An Ê Ban, sinh ngày 22/3/2009. Khi ly hôn, chị [H Yan Ê](#) có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh [Y Dhiã N](#) cũng đồng ý giao con chung cho chị H Yan Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu H An Ê Ban cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho những người con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là H An Ê Ban, sinh ngày 22/3/2009 cho chị H Yan Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung và tài sản chung: Chị H Yan Êban không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị H Yan Êban yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” với anh [Y Dhiã N](#). Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại [huyện K, Đăk Lăk](#). Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* *Về tố tụng:* Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh [Y Dhiã N](#) có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị H [Yan Ê](#) và anh [Y Dhiã N](#) tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, K, Đăk Lăk](#) vào năm 2013. Do vậy, hôn nhân giữa chị [H Y Ê](#) Ban và anh [Y Dhiã N](#) là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống của hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không còn tin tưởng, thương yêu, tôn trọng nhau, anh [Y Dhiã N](#) nên anh [Y Dhiã N](#) và chị H Yan Êban không còn chung sống với nhau từ ngày 05/5/2023 đến nay. Chị [H Yan Ê](#) và anh [Y Dhiã N](#) không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nhận thấy, trong một thời gian dài mà chị H Yan Êban và anh [Y Dhiã N](#) không thể tự hoà giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình được, hôn nhân giữa chị [H Yan Ê](#) và anh [Y Dhiã N](#) không có hạnh phúc. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H Yan Êban đối với anh [Y Dhiã N](#) .

Về con chung: Chị H Yan Êban và anh [Y Dhiã N](#) có 01 người con chung, tên H An Ê Ban, sinh ngày 22/3/2009. Khi ly hôn, chị [H Y Ê](#) Ban có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là H An ÊBan. Anh [Y Dhiã N](#) cũng đồng ý giao con chung là H An Ê ban cho chị H Yan Ê Ban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu H An Ê Ban cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho những người con chưa thành niên. Cần giao con chung là H An Ê ban, sinh năm 2009 cho chị H Yan Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị H Yan Êban tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị H Yan Êban là cá nhân người đồng bào dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống ở khu vực vùng sâu vùng xa vùng

kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, chị H Yan Êban cũng đã có đơn xin miễn, giảm tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H Yan Êban

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Yan Êban về việc xin ly hôn với anh Y Dhiã N.

Quan hệ hôn nhân giữa chị H Yan Ê và anh Y Dhiã N chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật

Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 01/8/2013 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị H Yan Êban và anh Y Dhiã N hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao con chung là H An Ê Ban, sinh năm 2009 cho chị H Yan Êban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị H Yan Êban

[ 4] *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Phong;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA  
( Đã ký)**

**Trương Thị Huế**